

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg
ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới (gọi tắt là Chỉ thị số 33); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 33 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 33 nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp về vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận trong cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh; khắc phục những hạn chế, thiếu sót nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong cơ quan nhà nước, góp phần xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, gần dân, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; củng cố vững chắc lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

b) Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác dân vận, từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tinh thần phục vụ Nhân dân phù hợp với tình hình thực tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

a) Triển khai Chỉ thị số 33 phải đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả gắn với công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; phải tạo sự chuyển biến rõ nét trong lề lối làm việc, trong quan hệ giải quyết công việc của tổ chức và công dân.

b) Công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp phải thực sự hiệu lực, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận trong tình hình mới

a) Tổ chức quán triệt và thể chế hóa Chỉ thị số 33 thành các kế hoạch, chương trình, hoạt động cụ thể gắn với việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về công tác dân vận theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân vận.

b) Thực hiện có hiệu quả Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về công tác dân vận trong cán bộ, công chức, viên chức

a) Tuyên truyền hiệu quả, đầy đủ nội dung Chỉ thị số 33 và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận trong tình hình mới đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch COVID-19; xác định công tác dân vận là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch; phải gắn việc xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện công tác dân vận của các cơ quan, đơn vị với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị; nâng cao nhận thức, phát huy vai trò trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp đối với công tác dân vận.

b) Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cần đổi mới về nội dung và hình thức để tạo sự lan tỏa trong cộng đồng, bảo đảm công tác dân vận luôn gần gũi với Nhân dân. Cần đặc biệt quan tâm tuyên truyền, vận động người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, vận động Nhân dân sao cho dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19.

3. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”

Phát động các phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-

CT/TW, ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Kịp thời phát hiện bồi dưỡng, biểu dương và nhân rộng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt” trên mọi lĩnh vực; phát huy tinh thần yêu nước, thực hành dân chủ, tạo phong trào thi đua trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

4. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hiện quy chế dân chủ

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ; Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025. Đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp, bảo đảm sự công khai, minh bạch, dân chủ, thân thiện và gần dân; thực hiện cải cách thủ tục hành chính quyết liệt, thực chất, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp phân quyền, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành việc rà soát và sắp xếp tinh gọn bộ máy; ưu tiên nguồn lực, thực hiện hiệu quả chuyển đổi số.

b) Thường xuyên rà soát, bãi bỏ các văn bản không đúng thẩm quyền, không còn phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, khắc phục thủ tục hành chính còn rườm rà và gây phiền hà cho tổ chức, công dân.

c) Tăng cường công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.

d) Tích cực sửa đổi lề lối làm việc; đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ và pháp luật thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân, phát huy dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm sự tham gia giám sát và quyền làm chủ của Nhân dân đối với hoạt động của cơ quan Nhà nước, cán bộ công chức, viên chức theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

đ) Duy trì nghiêm chế độ tiếp công dân; tăng cường đối thoại, xử lý và giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, nhất là những vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, dư luận quan tâm; thường xuyên thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang. Xây dựng và thực hiện tốt văn hóa công sở; ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân; đổi mới và thực hiện phong cách làm việc “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói”, “nói dân

hiếu”, “hướng dẫn dân làm”, “làm dân tin”; khắc phục bệnh thành tích, hành chính, quan liêu xa dân. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, gây phiền hà cho Nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân.

6. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Tăng cường công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; thường xuyên giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân nhất là các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo để nắm rõ tình hình, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, kịp thời có những phương án và giải pháp giải quyết các vướng mắc phát sinh, bảo đảm và duy trì an ninh trật tự tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ động phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giúp cấp ủy, chính quyền hoạch định các chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33 và Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết; hằng năm tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 33 trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa để triển khai thực hiện các nội dung liên quan theo Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức; hằng năm (trước ngày 25 tháng 11) tổng hợp kết quả thực hiện (tổng hợp chung trong báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 33 và Kế hoạch này trên địa bàn; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện; hằng năm (trước ngày 25 tháng 11) tổng hợp kết quả thực hiện (tổng hợp chung trong báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có

khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ thực hiện QCDC tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang